

NEW SOUTHERN POLICY AND FOREIGN DIRECT INVESTMENT TREND FROM REPUBLIC OF KOREA TO ASEAN COUNTRIES

Nguyen Thi Huyen Trang*, Vu Pham Thanh Mai, Nong Thi Ly, Ngo Thi Huyen

TNU - University of Sciences

ARTICLE INFO	ABSTRACT
Received: 26/3/2024	In 2017, South Korea announced the New Southern Policy emphasizing the so-called “3P community”, which stands for a community of People, Peace, and Prosperity, toward its goal to the same level that South Korea maintains with the four major powers (the United States, China, Japan and Russia). ASEAN is a central focus of the New Southern Policy and a significant economic partner of South Korea. As a result, South Korea's Foreign Direct Investment (FDI) into ASEAN has rapidly increased in the early years of the 21st century, with ASEAN being South Korea's second largest investment destination and South Korea ranking as the sixth largest source of FDI for ASEAN. This article will focus on studying an overview of South Korea's New Southern Policy and the trends of South Korean FDI (particularly since 2017) into ASEAN countries. To clarify the research problem, the article has used various research methods including historical, synthesis, statistical, and data analysis methods. The results of the research show that South Korea's New Southern Policy which is a significant diplomatic initiative aimed at elevating South Korea's strategic relations with ASEAN and India, has had positive impacts on ASEAN-South Korea relations, particularly in the area of foreign direct investment. The article also emphasizes the positive prospects for South Korean direct investment trends to the ASEAN region both currently and in the future.
Revised: 05/6/2024	
Published: 05/6/2024	
KEYWORDS	
Foreign Direct Investment	
Republic of Korea	
Southeast Asia	
ASEAN	
FDI	

CHÍNH SÁCH PHƯƠNG NAM MỚI VÀ XU HƯỚNG ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP TỪ HÀN QUỐC VÀO CÁC QUỐC GIA ASEAN

Nguyễn Thị Huyền Trang*, Vũ Phạm Thanh Mai, Nông Thị Ly, Ngô Thị Huyền

Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO	TÓM TẮT
Ngày nhận bài: 26/3/2024	Năm 2017, Hàn Quốc công bố Chính sách Phương Nam mới với mục tiêu là xây dựng “cộng đồng 3P” hướng đến Con người (People), Hòa bình (Peace) và Thịnh vượng (Prospective), phát triển mối quan hệ ASEAN - Hàn Quốc lên mức tương đương như với cấp độ của các mối quan hệ của Hàn Quốc với bốn cường quốc (Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Nga). Trong Chính sách Phương Nam mới, Hàn Quốc coi ASEAN là một trọng tâm chính và là một đối tác kinh tế quan trọng. Trên cơ sở đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Hàn Quốc vào ASEAN tăng nhanh trong những năm đầu thế kỷ 21, ASEAN cũng là điểm đến đầu tư lớn thứ hai của Hàn Quốc và Hàn Quốc là nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn thứ sáu của ASEAN. Bài viết sẽ tập trung nghiên cứu về tổng quan Chính sách Phương Nam mới của Hàn Quốc và xu hướng đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc (đặc biệt từ sau năm 2017) vào các quốc gia ASEAN. Để làm rõ vấn đề nghiên cứu, bài viết đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu chính như: phương pháp lịch sử, tổng hợp, thống kê, phân tích dữ liệu... Kết quả nghiên cứu cho thấy, Chính sách Phương Nam mới của Hàn Quốc với kỳ vọng sẽ nâng tầm quan hệ Hàn Quốc – ASEAN và Hàn Quốc - Ấn Độ đã tạo nên những tác động tích cực đối với quan hệ ASEAN – Hàn Quốc, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài. Bài báo cũng nhấn mạnh triển vọng tích cực về xu hướng đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc vào khu vực ASEAN hiện tại và trong tương lai.
Ngày hoàn thiện: 05/6/2024	
Ngày đăng: 05/6/2024	
TỪ KHÓA	
Đầu tư trực tiếp nước ngoài	
Hàn Quốc	
Đông Nam Á	
ASEAN	
FDI	

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.9974>

* Corresponding author. Email: trang.nth@tnus.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Dưới thời Tổng thống Moon Jae-in, Hàn Quốc đã thực hiện sáng kiến ngoại giao thống nhất đầu tiên nhằm thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Sáng kiến này được gọi là Chính sách Phương Nam mới (hoặc chính sách Hướng Nam mới - NSP) và được công bố vào tháng 11 năm 2017. Mục tiêu của NSP nhằm “nâng cao quan hệ của Hàn Quốc với các quốc gia thành viên ASEAN và Ấn Độ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa, cùng nhiều lĩnh vực khác, phát triển mối quan hệ ASEAN - Hàn Quốc lên mức tương đương như với cấp độ của các mối quan hệ của Hàn Quốc với bốn cường quốc (Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Nga)” [1]. Bằng cách nâng cao mối quan hệ với Ấn Độ và Đông Nam Á, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, Hàn Quốc hy vọng sẽ tự bảo vệ mình khỏi những rủi ro do xung đột thương mại và chiến lược giữa hai cường quốc gây ra.

Trong ba trụ cột của chính sách - Thịnh vượng (hợp tác kinh tế), Con người (hợp tác văn hóa xã hội) và Hòa bình (hợp tác chính trị và chiến lược) - trụ cột Thịnh vượng được chú trọng nhiều nhất. Theo đó, Hàn Quốc đã bắt đầu các cuộc đàm phán mới về các hiệp định thương mại tự do và đưa ra chiến lược hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) hướng đến các quốc gia đối tác của NSP. Cùng với đó, vốn FDI của Hàn Quốc tiếp tục có xu hướng tăng trưởng mạnh vào các quốc gia ASEAN, đặc biệt là Việt Nam.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới bị ảnh hưởng bởi các thách thức khu vực và toàn cầu như xung đột địa chính trị, nguy cơ suy thoái và áp lực nợ ngày càng gia tăng ở nhiều quốc gia do hậu quả của đại dịch Covid-19, đã gây ra nhiều khó khăn tới dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên toàn cầu. Tuy nhiên ASEAN là một trong số các khu vực đi ngược lại với xu hướng này, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ASEAN đạt mức cao nhất mọi thời đại với 224 tỷ USD vào năm 2022. Đây là một thành tựu quan trọng đối với ASEAN, mặc dù dòng vốn FDI toàn cầu đã giảm 12% xuống còn 1,3 nghìn tỷ USD [2]. Trong số các đối tác đầu tư, Hàn Quốc là một trong các đối tác đầu tư lớn của các nước ASEAN nói chung và của Việt Nam nói riêng. Hàn Quốc hiện là nước cung cấp vốn FDI lớn thứ 6, đối tác thương mại lớn thứ 5 của ASEAN.

Từ khi được công bố vào năm 2017, chính sách Phương Nam mới cũng như quan hệ Hàn Quốc – ASEAN đã được bàn thảo rất nhiều thông qua sách, báo, bài phát biểu, công trình nghiên cứu, hội nghị, hội thảo. Bài báo “Chính sách Hướng Nam mới (NSP) của chính quyền Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in: từ NSP 1.0 tới 2.0”, tác giả Phạm Quý Long và Nguyễn Thị Phi Nga đã tập trung đánh giá tầm nhìn của NSP và hệ thống hóa một số kết quả chính trong gần 5 năm mà NSP đã triển khai trên thực tiễn, đồng thời phân tích các nội dung mới của NSP 2.0, cũng như chỉ ra những thách thức mà NSP đòi hỏi cả phía Hàn Quốc lẫn các đối tác cần có nhận thức đúng đắn và lựa chọn những nỗ lực ưu tiên cao hơn để thực thi các mục tiêu và cam kết chính trị của mình [3]. Trong bài viết khác, hai tác giả Phạm Quý Long và Nguyễn Thị Phi Nga tập trung phân tích, đánh giá các nội dung mới cũng như chỉ ra những thách thức mà Chính sách Phương Nam cộng đòi hỏi cả phía Hàn Quốc lẫn các đối tác cần có nhận thức đúng đắn và lựa chọn những nỗ lực ưu tiên cao hơn để thực thi các mục tiêu và cam kết chính trị của mình [4]. Trong bài báo “Chính sách hướng Nam Mới của Hàn Quốc”, tác giả Nguyễn Duy Lợi đã tìm hiểu, phân tích bối cảnh ra đời, nội dung và một số kết quả thực hiện chính sách NSP [5]. Bài báo “Towards sustainable and resilient ASEAN - Korea economic integration 2.0” (tạm dịch Hướng tới hội nhập kinh tế ASEAN - Hàn Quốc bền vững và tự cường 2.0) của tác giả Kyunghoon Kim cho rằng Hàn Quốc và ASEAN hiện đang chứng kiến thời kỳ hoàng kim trong quan hệ đối tác; quan hệ thương mại và đầu tư của họ đang được tăng cường nhanh chóng và ASEAN đã trở thành một khu vực quan trọng trong chính sách ngoại giao của Hàn Quốc. Tuy nhiên, có một số thách thức trong mối quan hệ này, chẳng hạn như mức độ phụ thuộc cao của Hàn Quốc vào một số quốc gia ASEAN (ví dụ như Việt Nam). Để khắc phục những vấn đề này, Hàn Quốc có thể xem xét tìm kiếm đối tác địa phương trong ASEAN, xác định các ưu tiên kinh tế và xã hội trong chiến lược phát triển quốc gia và ASEAN [6]. Ngoài ra, trong nghiên cứu của tác giả Trần Thị Ngọc Hoa cũng tìm hiểu mối quan hệ ASEAN – Hàn Quốc cùng những tác động của chính sách

này đối với Việt Nam, từ đó đưa ra một số đề xuất đối với quan hệ hợp tác Việt Nam – Hàn Quốc [7]. Bên cạnh đó, tác giả Lê Thị Thu Giang đã phân tích những kết quả cũng như những thách thức của mối quan hệ ASEAN – Hàn Quốc khi chính phủ Hàn Quốc tiến hành chính sách Phương Nam mới, trong đó tập trung vào mục tiêu xây dựng cộng đồng con người, xác định mức độ hiện thực hoá mục tiêu mà Hàn Quốc đã đạt được trong mối quan hệ này cũng như những yếu tố đã ảnh hưởng đến con đường đạt đến mục tiêu đó của Hàn Quốc [8]. Theo tác giả Soo Kee Tan, Hàn Quốc đã trở thành một trong những quốc gia đầu tư lớn nhất ở khu vực Châu Á sau Nhật Bản. Dựa trên kết quả nghiên cứu đến năm 2013, tác giả khẳng định xu hướng đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Hàn Quốc vào Đông Nam Á dự kiến sẽ tăng trong những năm tới. Mỗi quốc gia Đông Nam Á đều có những đặc điểm và sức hấp dẫn riêng đối với các doanh nghiệp Hàn Quốc [9]. Tác giả Yoon Hwan Shin và You-Il Lee khẳng định một trong những diễn biến dễ thấy nhất trong những năm cuối thế kỷ XX của nền kinh tế Hàn Quốc là sự gia tăng mạnh mẽ đầu tư của nước này vào khu vực Đông Nam Á, xem xét các yếu tố quyết định giai đoạn mới của FDI Hàn Quốc [10]. Trong nghiên cứu của mình, tác giả Hyung-Gon Jeong, Boram Lee, Jong Hun Pek đã phân tích ASEAN là đối tác kinh tế quan trọng của Hàn Quốc trên bình diện quan hệ song phương và đa phương. ASEAN là điểm đến đầu tư nước ngoài lớn thứ hai và là đối tác thương mại lớn thứ ba của Hàn Quốc vào năm 2018 [11]... Trên cơ sở kế thừa những kết quả đã có, bài viết tập trung nghiên cứu về xu hướng đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc (đặc biệt từ năm 2017 đến nay) vào các quốc gia ASEAN, một khu vực, đối tác kinh tế quan trọng của Hàn Quốc trong chính sách Phương Nam mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp lịch sử (phân tích bối cảnh lịch sử, chính trị và kinh tế có liên quan đến chính sách Phương Nam mới của Hàn Quốc và các xu hướng đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc vào các quốc gia ASEAN); Phương pháp tổng hợp (tổng hợp thông tin từ các nguồn khác nhau như tài liệu nghiên cứu, báo cáo thống kê, và các nghiên cứu trước đó về chính sách Phương Nam mới và FDI của Hàn Quốc vào ASEAN); Phương pháp thống kê (phân tích dữ liệu về FDI của Hàn Quốc vào các quốc gia ASEAN), phân tích dữ liệu (phân tích các dữ liệu liên quan đến FDI của Hàn Quốc vào ASEAN để đưa ra đánh giá về tình hình đầu tư của Hàn Quốc vào khu vực ASEAN trong thời gian sau khi chính sách Phương Nam mới được công bố từ năm 2017)...

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Tổng quan chính sách Phương Nam mới của Hàn Quốc

Năm 2017, cùng với việc ban hành Chính sách Phương Bắc mới nhằm tăng cường hợp tác kinh tế với vùng Viễn Đông của Nga, ba tỉnh Đông Bắc Trung Quốc, Trung Á và Mông Cổ, Hàn Quốc đã công bố Chính sách Phương Nam mới (NSP) – hai chính sách đối ngoại kép của tổng thống Moon Jae-in nhằm tăng cường các cam kết ngoại giao và kinh tế với Ấn Độ và các nước Đông Nam Á (ASEAN). Trong đó, ASEAN là một trong những trọng tâm chính của NSP.

Ba động lực chính của NSP là sắp xếp lại các ưu tiên ngoại giao của mình tương xứng với tầm quan trọng của ASEAN và Ấn Độ; tăng cường vị thế của một quốc gia tầm trung trên cơ sở thúc đẩy hoà bình, ổn định và phát triển kinh tế trong khu vực Đông Nam Á; đa dạng hóa các mối quan hệ đối tác kinh tế và chiến lược, tìm kiếm và phát triển các đối tác mới trong khu vực Đông Nam Á và Ấn Độ để giảm thiểu sự phụ thuộc vào các quốc gia lớn và giảm thiểu rủi ro từ sự cạnh tranh giữa các cường quốc gây ra. Mục tiêu thứ ba này là quan trọng nhất, đặc biệt trong bối cảnh việc xử lý các lợi ích cạnh tranh của Mỹ và Trung Quốc trong khu vực sẽ là thách thức chính sách đối ngoại lớn nhất của nước này.

Đầu tiên, Hàn Quốc đang tìm cách sắp xếp lại các ưu tiên ngoại giao của mình trong bối cảnh tầm quan trọng kinh tế và chiến lược ngày càng tăng của ASEAN và Ấn Độ.

Năm giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương, ASEAN chiếm vị trí địa chiến lược trên các tuyến đường biển huyết mạch như eo biển Malacca và Biển Đông. Trên thực tế, Biển Đông lần lượt

chiếm khoảng 64% và 46% lượng dầu và khí đốt tự nhiên nhập khẩu của Hàn Quốc, khiến nơi đây trở thành một trong những tuyến đường an ninh năng lượng quan trọng nhất của Hàn Quốc [12].

ASEAN cũng là một trong những khu vực phát triển nhanh nhất thế giới. Với tổng dân số khoảng 660 triệu người (khu vực đông dân thứ ba thế giới), GDP tích lũy khoảng 3,35 nghìn tỷ USD và tốc độ tăng trưởng phục hồi sau COVID 19 dự kiến khoảng 5% mỗi năm, ASEAN ngày nay là nền kinh tế lớn thứ năm, mục tiêu hướng tới trở thành khu vực kinh tế lớn thứ tư thế giới vào năm 2030 [12]. Khi ASEAN chuyển đổi và đạt được mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, khu vực này sẽ trở thành trung tâm sản xuất quan trọng của thế giới và là trung tâm của chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, trở thành đối tác hấp dẫn về hợp tác an ninh, kinh tế. Điều này đã góp phần củng cố vai trò của ASEAN trong khu vực cũng như trên trường quốc tế.

Chính sách Phương Nam mới của Hàn Quốc gồm ba trụ cột chính đó là “Con người”, “Thịnh vượng” và “Hòa bình”. Ba trụ cột này cũng tương ứng với cam kết của các nước thành viên đối với Hiến chương ASEAN, phản ánh mong muốn và ý chí tập thể trong việc thực hiện lộ trình Cộng đồng ASEAN (2009-2015), bao gồm các Kế hoạch tổng thể cộng đồng chính trị - an ninh ASEAN, cộng đồng kinh tế ASEAN và cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN cũng như Kế hoạch hành động Sáng kiến hội nhập ASEAN (IAI) giai đoạn II và Kế hoạch tổng thể về kết nối ASEAN; tin tưởng sự hình thành của Cộng đồng ASEAN tạo ra một dấu mốc trong tiến trình liên kết, đảm bảo hòa bình, an ninh và tự cường dài lâu trong một khu vực hướng ra bên ngoài, với các nền kinh tế năng động, cạnh tranh và liên kết sâu rộng và một cộng đồng thu nạp dựa trên ý thức mạnh mẽ về sự gắn kết và bản sắc chung [13].

Một mục tiêu quan trọng khác của NSP là thông qua những hợp tác về kinh tế, ngoại giao, xã hội, Hàn Quốc tăng cường vị thế của một quốc gia tâm trung trong khu vực. Hàn Quốc đã tham gia và đóng góp tích cực trong nhiều cơ chế hợp tác khu vực với trung tâm là ASEAN, đặc biệt trên các lĩnh vực mà Hàn Quốc có lợi thế như hợp tác phát triển, đổi mới kỹ thuật số, biến đổi khí hậu và y tế toàn cầu. Đây là những lĩnh vực mà Hàn Quốc đã tự khẳng định mình là một bên liên quan có năng lực, trách nhiệm, đồng thời mang lại nhiều cơ hội chia sẻ kiến thức, hợp tác với các nước ASEAN và Ấn Độ. Sự phát triển nhanh chóng của Hàn Quốc từ một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới sau Chiến tranh Liên Triều trở thành nền kinh tế lớn thứ mười trên toàn thế giới vào năm 2020 mang lại cho nước này khả năng tiếp cận hợp tác phát triển thông qua lăng kính kinh nghiệm của chính mình.

Cuối cùng, động lực mạnh mẽ nhất của NSP chính là nhu cầu ngày càng tăng của Hàn Quốc trong việc đa dạng hoá các mối quan hệ đối tác kinh tế và chiến lược. Khi tổng thống Moon Jae-in nhậm chức vào tháng 5 năm 2017, Hàn Quốc đang ở trong bối cảnh căng thẳng với Trung Quốc do kế hoạch triển khai hệ thống phòng thủ tên lửa tầm cao giai đoạn cuối (THAAD). Đáp trả lại, Trung Quốc đã bắt đầu chiến dịch ép buộc kinh tế đối với Hàn Quốc. Các buổi hoà nhạc K-Pop ở Trung Quốc bị huỷ bỏ, một số mặt hàng mỹ phẩm bị cấm do lo ngại về an toàn, công ty du lịch bị cấm bán tour đến Hàn Quốc, nhiều cửa hàng bị đóng cửa do những cáo buộc vi phạm quy tắc an toàn của Trung Quốc... Tổng cộng, các công ty của Hàn Quốc đã ghi nhận khoản lỗ lên tới 7.5 tỷ USD tính đến cuối năm 2017 [14]. Tình trạng này cho thấy Hàn Quốc dễ bị tổn thương trước những sức ép kinh tế của Trung Quốc và nhu cầu đa dạng hoá đối tác kinh tế của nước này. NSP là minh chứng cho nhận thức sâu sắc của Hàn Quốc về trọng tâm trụ cột thịnh vượng và hợp tác kinh tế. Không phải ngẫu nhiên mà Hàn Quốc công bố NSP tại một diễn đàn doanh nghiệp. Cả trong quá trình xây dựng và thực hiện, chính sách này tập trung nhiều nhất vào trụ cột thịnh vượng và hợp tác kinh tế.

NSP là sự mở rộng nhu cầu của Hàn Quốc nhằm đa dạng hoá các mối quan hệ kinh tế và chiến lược trong bối cảnh bất ổn do cạnh tranh giữa đồng minh thân cận nhất của nước này là Mỹ và đối tác thương mại lớn nhất là Trung Quốc. Bằng cách nâng cao mối quan hệ với Ấn Độ và ASEAN, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, Hàn Quốc hy vọng sẽ tự bảo vệ mình khỏi những rủi ro do xung đột thương mại và chiến lược giữa hai cường quốc gây ra.

Lý do thứ nhất xuất phát từ nhu cầu đa dạng hoá kinh tế của Hàn Quốc, nhằm đối phó với những nguy cơ dễ bị tổn thương do sự phụ thuộc kinh tế của Hàn Quốc vào Trung Quốc và Mỹ tạo ra. Thứ

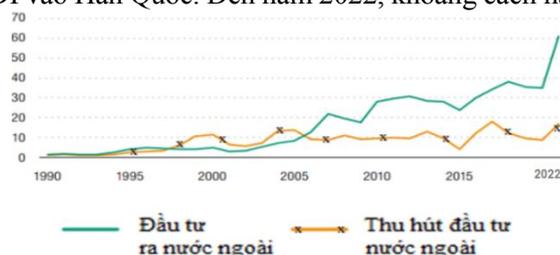
hai, trên cơ sở hợp tác kinh tế vốn đã phát triển tốt đẹp giữa Hàn Quốc – ASEAN, NSP đối với ASEAN trên lĩnh vực kinh tế cũng dẫn đến những thành công, đặc biệt trong bối cảnh các công ty Hàn Quốc đang tìm kiếm các trung tâm sản xuất mới để giảm sự phụ thuộc vào Trung Quốc.

NSP cũng đã phát triển khi điều kiện toàn cầu thay đổi. Vào cuối năm 2020, để đối phó với những thay đổi do đại dịch gây ra và trên cơ sở rút kinh nghiệm qua ba năm triển khai, Hàn Quốc đã khởi động lại sáng kiến này với tên gọi Chính sách Phương Nam mới cộng (NSP Plus). Theo NSP Plus, các mục tiêu trong ba trụ cột đã được đổi tên thành bảy sáng kiến. Tính linh hoạt của chính sách này đã cho phép Hàn Quốc thích ứng với những ưu tiên đang thay đổi trong khu vực.

3.2. Xu hướng đầu tư trực tiếp của Hàn Quốc vào ASEAN

FDI ra nước ngoài của Hàn Quốc bắt đầu vào năm 1968 nhưng vẫn không đáng kể cho đến giữa những năm 1980. Trước đó, nó được coi là dòng vốn chảy ra bên ngoài và do đó, thường không được chính phủ khuyến khích ngoại trừ những trường hợp đặc biệt nhằm đảm bảo nguồn cung cấp nguyên liệu thô quan trọng ổn định hoặc tạo điều kiện thuận lợi cho xuất khẩu của đất nước.

Năm 1990, lần đầu tiên FDI ra nước ngoài của Hàn Quốc đã vượt quá FDI đầu vào. Kể từ đó Hàn Quốc đã nhanh chóng mở rộng FDI ra nước ngoài. FDI ra nước ngoài của Hàn Quốc đã tăng nhanh kể từ giữa những năm 1995 và bùng nổ sau năm 2005, khi nước này trở thành nhà đầu tư ròng ra nước ngoài (Hình 1, bảng 1). Năm 2006, số vốn FDI của Hàn Quốc ra nước ngoài là 12.563 triệu đô, gấp 1,37 lần so với số vốn FDI vào Hàn Quốc. Đến năm 2022, khoảng cách này tăng lên là 3,7 lần.



Hình 1. Thu hút đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài của Hàn Quốc (1990 – 2021) (Đơn vị tính: tỷ đô) (Nguồn: UNCTAD)

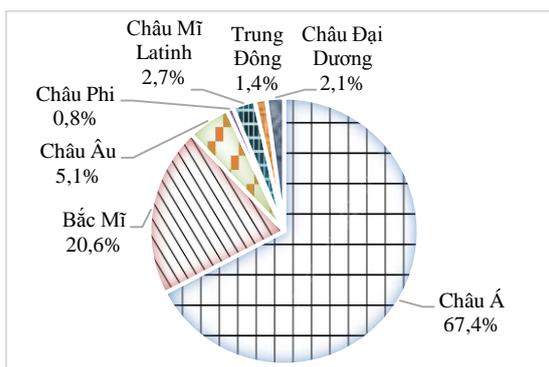
Bảng 1. Xu hướng FDI của Hàn Quốc (ĐVT: triệu đô)

Năm	Số vốn FDI ra nước ngoài	Số vốn FDI vào Hàn Quốc	Năm	Số vốn FDI ra nước ngoài	Số vốn FDI vào Hàn Quốc
1990	1.133	1.046	2008	19.537	11.188
1992	1.376	1.002	2010	28.222	9.497
1994	2.590	1.137	2012	30.599	9.496
1996	4.953	2.783	2014	27.999	9.274
1998	4.220	5.989	2016	29.890	12.104
2000	4.842	11.509	2018	38.220	12.183
2002	3.437	5.475	2020	34.832	8.765
2004	7.196	13.294	2022	66.408	17.996
2006	12.563	9.162			

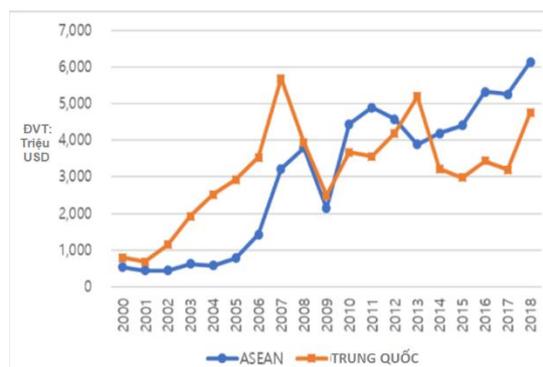
(Nguồn: UNCTAD (1990-2022))

Trong những năm đầu thế kỷ 21, các công ty Hàn Quốc đã tăng cường tham gia vào nền kinh tế toàn cầu, đầu tiên thông qua xuất khẩu và sau đó dần dần thông qua việc tăng vốn FDI ra nước ngoài [15]. Hàn Quốc đã trở thành một trong 10 quốc gia đầu tư hàng đầu thế giới. Trong vòng hơn 20 năm, tổng số vốn đầu tư ra nước ngoài của Hàn Quốc đã tăng hơn 11 lần từ 5,4 tỷ USD vào đầu những năm 2000 đến hơn 60 tỷ USD năm 2021, tương đương 4% dòng vốn toàn cầu [16].

FDI ra nước ngoài của Hàn Quốc đã tăng lên ở tất cả các khu vực, trong đó châu Á chiếm tỷ trọng lớn trong đầu tư ra nước ngoài với 67,4%, gấp 3,3 lần so với khu vực chiếm tỷ trọng thứ hai là Bắc Mỹ (Hình 2). Trong đó, một trong những điểm đến ưu tiên của các nhà đầu tư Hàn Quốc là khu vực Đông Nam Á.



Hình 2. Đầu tư FDI của Hàn Quốc theo khu vực (Dữ liệu lũy kế của các doanh nghiệp mới thành lập 2000-2018) (Nguồn: Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hàn Quốc)



Hình 3. Xu hướng FDI của Hàn Quốc vào ASEAN và vào Trung Quốc (Nguồn: Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hàn Quốc)

Hàn Quốc đã trở thành một trong những nhà cung cấp FDI chính ở châu Á. Một trong những động lực chính thu hút nguồn đầu tư FDI của Hàn Quốc đến khu vực này là chi phí sản xuất và lao động trong nước ngày càng tăng [17]. Bên cạnh đó, bằng việc tăng cường mối quan hệ với Ấn Độ và các quốc gia Đông Nam Á, trong lĩnh vực kinh tế nói riêng, là một trong những giải pháp giúp Hàn Quốc sẽ tự bảo vệ mình khỏi những rủi ro do xung đột thương mại và chiến lược giữa hai cường quốc lớn gây ra. Theo đó, ASEAN được coi là thị trường thay thế cho Trung Quốc (Hình 3).

Từ năm 2014, đầu tư của Hàn Quốc vào ASEAN đạt 4,2 tỷ USD trong tương quan so sánh với 3,2 tỷ USD đầu tư vào Trung Quốc. Khoảng cách này có xu hướng mở rộng đặc biệt vào năm 2017 sau khi Hàn Quốc công bố chính sách Phương Nam mới. Nhiều cuộc đàm phán mới về các hiệp định thương mại tự do, chiến lược hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và tăng cường đầu tư trực tiếp (FDI) nhằm vào các quốc gia đối tác của NSP. Hàn Quốc và ASEAN nhất trí tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư, bao gồm thông qua việc thực hiện hiệu quả Khu vực Thương mại Tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). RCEP giữa ASEAN và Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, New Zealand đã được kí kết vào tháng 11/2020. Đến ngày 02/11/2021, đã có 06 nước ASEAN (Brunei, Campuchia, Lào, Singapore, Thái Lan, Việt Nam) và 04 nước đối tác là Trung Quốc, Nhật Bản, Australia và New Zealand nộp lưu chiểu văn kiện phê duyệt/phê chuẩn Hiệp định RCEP của mình cho Tổng Thư ký ASEAN. Theo đó, Hiệp định RCEP đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 với các nước này. Tiếp sau đó, RCEP lần lượt có hiệu lực với Hàn Quốc vào ngày 01/02/2022. Hiệp định góp phần mở rộng và làm sâu sắc hơn sự gắn kết giữa ASEAN và các quốc gia không thuộc ASEAN trong đó có Hàn Quốc, với mục tiêu là thiết lập một nền tảng quan hệ đối tác kinh tế hiện đại, toàn diện, chất lượng cao và cùng có lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thương mại và đầu tư trong khu vực. Trong đó, việc hài hoà hoá các quy tắc xuất xứ là một vấn đề được kỳ vọng đặc biệt sẽ góp phần tạo điều kiện và làm tăng dòng vốn FDI vào ASEAN.

Bảng 2. Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Hàn Quốc vào ASEAN (2018-2022) (DVT: triệu đô la)

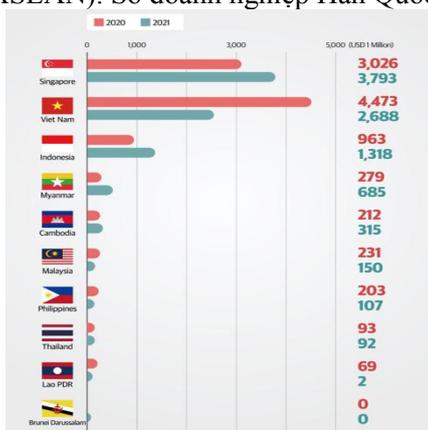
Năm	Số vốn FDI
2017	6289,57
2018	5737,08
2019	7653,02
2020	6035,77
2021	10127,37
2022	12546,90

(Nguồn: ASEANStatsDataPortal)

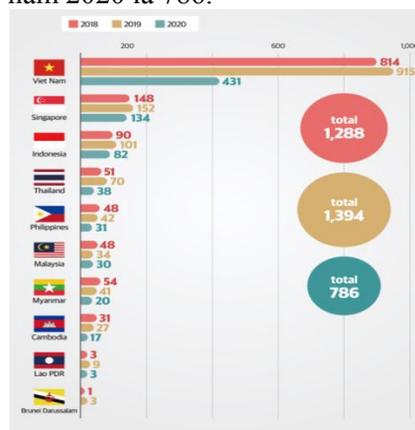
Hai năm sau khi NSP được công bố, khối lượng thương mại ASEAN - Hàn Quốc (ROK) đã tăng 37% trong năm 2019 (đạt 160 tỷ USD) [5]. ASEAN đang ngày càng trở nên quan trọng với tư

cách là điểm đến FDI của Hàn Quốc. FDI của Hàn Quốc vào ASEAN ghi nhận mức tăng gần 2 lần từ 6289,57 triệu đô năm 2017 lên 12546,90 triệu đô năm 2022 (bảng 2). Điều này khiến ASEAN liên tục trở thành điểm đến đầu tư nước ngoài lớn thứ ba của Hàn Quốc sau Mỹ và Liên minh châu Âu. Đến năm 2022, ASEAN là đối tác thương mại lớn thứ hai của Hàn Quốc và Hàn Quốc là đối tác lớn thứ năm của ASEAN (với 222,8 tỷ USD). ASEAN cũng là điểm đến đầu tư lớn thứ hai của Hàn Quốc và Hàn Quốc là nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn thứ sáu của ASEAN [18].

Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc tập trung chủ yếu vào các quốc gia như Singapore, Việt Nam, Indonesia và Myanmar (Hình 4,5). Lượng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ Hàn Quốc vào Singapore được ghi nhận là 3,8 tỷ USD (41,4% tổng vốn FDI của Hàn Quốc vào ASEAN), vượt mức đầu tư vào Việt Nam đạt 2,7 tỷ USD (29,3% tổng vốn FDI của Hàn Quốc vào ASEAN). Số doanh nghiệp Hàn Quốc đăng ký mới năm 2020 là 786.



Hình 4. Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc vào các quốc gia ASEAN (2020-2021)
(Nguồn: Dịch vụ Hải quan Hàn Quốc)



Hình 5. Doanh nghiệp Hàn Quốc đăng ký mới tại các quốc gia ASEAN (2018-2021)
(Nguồn: Ngân hàng Xuất Nhập khẩu Hàn Quốc)

4. Kết luận

Chính sách Phương Nam mới là một sáng kiến đầy tham vọng của Hàn Quốc nhằm tăng cường quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực với Ấn Độ và các quốc gia thành viên ASEAN. Với kỳ vọng sẽ nâng tầm quan hệ Hàn Quốc – ASEAN, Hàn Quốc - Ấn Độ, củng cố vai trò quốc gia tầm trung của Hàn Quốc trong khu vực cũng như trên thế giới, và đặc biệt chú trọng đến trụ cột kinh tế, tìm kiếm và mở rộng quan hệ đối tác chiến lược với các quốc gia Đông Nam Á và Ấn Độ. Ba mục tiêu của NSP với nhiều điểm tương hỗ với tầm nhìn về cộng đồng ASEAN đã tạo ra nhiều tác động tích cực cho cả Hàn Quốc và ASEAN cũng như quan hệ ASEAN – Hàn Quốc, đặc biệt trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài. Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại và đầu tư với ASEAN đã góp phần tạo nền tảng vững chắc cho những hợp tác tiếp theo giữa Hàn Quốc và ASEAN. Mặc dù gặp các trở ngại lớn như đại dịch Covid-19, những biến động chính trị trên thế giới như chiến tranh Nga – Ukraina, những thách thức khó lường có thể cản trở sự tăng trưởng của mối quan hệ này ở phía trước: bất ổn kinh tế toàn cầu; khủng hoảng lương thực, nhiên liệu và tài chính; và yếu kém còn tồn tại của các tổ chức tài chính, triển vọng về dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Hàn Quốc vào ASEAN vẫn đầy hứa hẹn. Đặc biệt trong bối cảnh chính sách đầu tư trong ASEAN tiếp tục được cải thiện và được đánh dấu bằng xu hướng các quốc gia thành viên ASEAN cũng ban hành nhiều chính sách tạo thuận lợi đầu tư chủ yếu hướng tới việc thúc đẩy FDI. Ở cấp độ khu vực, một loạt tuyên bố và thỏa thuận nhằm mục đích kích thích đầu tư trên nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm ngành công nghiệp xe điện, nền kinh tế kỹ thuật số và sự chuyển đổi do cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại. Sáng kiến đoàn kết Hàn Quốc - ASEAN (KASI) được công bố năm 2022 như một chính sách khu vực được Hàn Quốc thiết kế riêng cho ASEAN trong khuôn khổ ASEAN, nhấn mạnh cam kết của Hàn Quốc trong việc tăng cường vai trò và đóng góp của mình trong khu vực

ASEAN, nhấn mạnh vai trò của ASEAN với tư cách là đối tác quan trọng của Hàn Quốc trong việc xây dựng hòa bình và thịnh vượng chung ở khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương.

Trong những năm tiếp theo, với những chính sách ưu tiên hợp tác của Hàn Quốc với ASEAN do tính chất cùng có lợi của mối quan hệ này, Hàn Quốc với lợi thế về công nghệ và đổi mới, sẽ vẫn là đối tác thân thiết nhất, là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn của ASEAN trong nỗ lực xây dựng cộng đồng, phát triển bền vững và hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu nhằm giải phóng tiềm năng tăng trưởng to lớn của khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Presidential Committee on New Southern Policy, "What is the NSP?" Presidential Committee on New Southern Policy, 2021. [Online]. Available: <http://www.nsp.go.kr/eng/policy/policy2.do>. [Accessed Oct. 10, 2023].
- [2] The ASEAN Secretariat, "A special ASEAN Investment Report 2023 International investment trends: Key issues and policy options," 2023. [Online]. Available: <https://unctad.org/publication/world-investment-report-2023>. [Accessed Mar. 25, 2024].
- [3] Q. L. Pham and T. P. N. Nguyen, "South Korea's communist policy: current situation and issues," *Journal of Vietnam Social Sciences*, no. 3, pp. 24-41, 2022.
- [4] Q. L. Pham and T. P. N. Nguyen, "New Southern Policy (NSP) of the Moon Jae-in Government: from NSP 1.0 to 2.0," *Vietnam Review of Northeast Asian Studies*, no. 2, 2022. [Online]. Available: <https://www.inas.gov.vn/1321-chinh-sach-huong-nam-cong-cua-han-quoc-thuc-trang-va-van-de-dat-ra.html>. [Accessed Mar. 25, 2024].
- [5] D. L. Nguyen, "Korea New Southern Policy," *Journal of Vietnam Social Sciences*, no. 10, pp. 71-79, 2022, doi: 10.56794/KHXHVN.10(178).
- [6] K. Kim, "Towards sustainable and resilient ASEAN-Korea economic integration 2.0," *Asia and the Global Economy*, no. 3, pp. 1-7, 2023.
- [7] T. N. H. Tran, "ASEAN - Korea cooperation in Korea's New Southern Policy - Prospects for Vietnam - Korea relations," *Annual National Conference "Linguistics, Language Teaching and International Studies in Viet Nam"*, 2019, pp. 220-229.
- [8] T. T. G. Le, "The New Southern Policy and ASEAN – Korea Relations: viewed from the goal of human community building," *Journal of Korean Studies*, vol. 1, no. 39, pp. 10-21, 2022.
- [9] S. K. Tan, "South Korea's outward Foreign Direct Investments in Southeast Asia trends, motivation and case studies," *International Journal of East Asian Studies*, vol. 2, no. 1, , pp. 111-128, 2012/2013.
- [10] Y. H. Shin, You-Il Lee, "Korean Direct Investment In Southeast Asia," *Journal of Contemporary Asia*, no. 25:2, pp. 179-196, 1995, doi: 10.1080/00472339580000111.
- [11] H-G. Jeong, B. Lee, and J. H. Pek, "Factors Influencing ASEAN FDI and the Policy Implications," *World Economy Brief*, vol. 8, no. 2, pp. 1-4, 2018.
- [12] ROK, "Korea-ASEAN Solidarity Initiative (KASI)," 2022. [Online]. Available: <https://tls.mofa.go.kr/>. [Accessed Mar. 12, 2024].
- [13] SNGV, "Historical Milestone in ASEAN," 2023. [Online]. Available: <https://sngv.thuathienhue.gov.vn/>. [Accessed Mar. 12, 2024].
- [14] V. Kim, *When China and U.S. Spar, It's South Korea That Gets Punched*. Los Angeles Times, November 19, 2020.
- [15] B. Peter, N. Driffield, and J-Y. Kim, "The role of outward FDI in creating Korean global factories," *Management International Review*, vol. 62, no. 1, pp. 27-52, 2022.
- [16] UNCTAD, "World Investment Report 2017: Investment and the Digital Economy," *United Nations Conference on Trade and Development*. New York and Geneva: United Nations, 2017, pp.?.
- [17] K. Sungil, J. Jung, J. Kim, and M. Shin, "Evaluation and policy implications on FDI to Southeast Asia by Korean SMEs," *Technical Report*, No. 17-04. Sejong: Korea Institute for International Economic Policy (In Korean), 2017.
- [18] ASEAN, *Chairman's Statement Of The 24th Asean-Republic Of Korea Summit*, Jakarta, Indonesia, 2023.